

Số: 15 /2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp thực hiện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc phân cấp thực hiện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc phân cấp thực hiện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; doanh nghiệp, hộ kinh doanh Việt Nam và nước ngoài kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Phân cấp

1. Phân cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Thực hiện việc cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Thực hiện công bố, công khai các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ vũ trường theo thẩm quyền;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

đ) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ vũ trường theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện việc cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; điều chỉnh, thu hồi thực hiện tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 148/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP; thành lập đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke theo quy định.

b) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn theo thẩm quyền.

c) Thực hiện công khai các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ karaoke theo thẩm quyền;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn quản lý;

e) Định kỳ 6 tháng, cuối năm báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước và cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, theo dõi.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phân cấp việc cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc điều chỉnh, thu hồi giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó sẽ do Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVVX; TTTT-HN;
- Lưu: VT, VX_(M)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Nhật Lệ